

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST.

Ngày 13/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Lan Anh - Giáo viên nghỉ hưu xã A.

- Ông Nguyễn Đình Quế - Cán bộ nghỉ hưu xã H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2022/TLST-HS, ngày 28/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-HS, ngày 30/12/2022, đối với bị cáo:

1. **Trịnh Quang L**, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Quang T và con bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (có mặt).

2. **Ngô T M**, sinh ngày 30/03/2005; nơi cư trú: Thôn Thanh Tương, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ngô T T và con bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (có mặt).

* **Người bào chữa cho bị cáo M:** Ông Nguyễn Văn H - Trợ giúp viên pháp lý Tộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

* **Người đại diện hợp pháp của bị cáo M:** Bà Trần Thị T, sinh năm 1978 - Mẹ của bị cáo; nơi cư trú: Thôn Thanh Tương, xã T, huyện T, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 02 giờ ngày 12/09/2022, tại nhà nghỉ An Phát Tộc phố Mới, thôn Công Hà, xã Hà Mãn, huyện T, tỉnh B, do chị Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Tam Á, xã Gia Đông, huyện T, tỉnh B làm chủ, chị Cúc giao cho anh Giáp Huy Hg, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 3, ngách 3, ngõ 142 đường Cao Kỳ Vân, phường Tọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (là con nuôi) làm quản lý. Tổ công tác Công an huyện T kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Trịnh Quang L và Ngô T M đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Thượng Trì Làng, xã H, huyện T, tỉnh B (tại thời điểm bắt quả tang T đang Tê phòng số 401 của nhà nghỉ cùng các đối tượng: Đặng Ngọc Hân, sinh năm 2000; nơi cư trú: Bản Ca, Bình Trung, Chợ Đồn, Bắc Cạn; Bàn Thị Tâm, sinh năm 1999; nơi cư trú: Bản Tham Vè, xã Cao Bồ, huyện Vỵ Xuyên, tỉnh Hà Giang; Đinh Thị Anh, sinh năm 2006; nơi cư trú: Khu Đá Bàn, xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Ngọc Khang, sinh năm 2004; nơi cư trú: Phố Mới, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên và Huỳnh Thị Bích Ngọc, sinh năm 2004; nơi cư trú: Ấp Tân Long, xã Vĩnh Tường, huyện Vỵ Thủy, tỉnh Hậu Giang. Quá T bắt quả tang, tổ công tác kiểm tra, phát hiện, T giữ và các đối tượng tự giác giao nộp những đồ vật, tài sản sau, cụ thể:

Về kiểm tra, phát hiện, T giữ: Tại túi quần phía trước bên pH của Nguyễn Ngọc T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì thư tại mép phong bì thư có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu đỏ của Công an xã Hà Mãn (ký hiệu M1); tại túi quần phía trước bên trái Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh không lắp sim. Tại túi quần phía trước bên pH Trịnh Quang L 02 tập tiền, trong đó: 01 tập tiền được gấp đi lại có số tiền là 1.800.000 đồng, gồm: 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có các số seri “EP 18288825”, “XW 186154457”, “XX16064771”; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri “XM 18835851”; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri “XQ 20645371” toàn bộ số tiền trên được niêm phong trong 01 phong bì thư tại mép phong bì thư có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu đỏ của Công an xã Hà Mãn (ký hiệu A1) (Trịnh Quang L khai nhận với tổ công tác số tiền này là do L bán ma túy cho T mà có). 01 tập tiền có số tiền 2.305.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì thư, tại mép phong bì thư có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu đỏ của Công an xã Hà Mãn (ký hiệu A2); Tại túi quần phía sau bên trái của L có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu đen lắp sim số 0376.067.555 được niêm phong trong 01 phong bì thư, tại mép phong bì thư có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu đỏ của Công an xã Hà Mãn (ký hiệu A3);

Tại lòng bàn tay trái của Ngô T M 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus màu trắng lắp sim số 0969.470.955 được niêm phong trong 01 phong bì thư, tại mép phong bì thư có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu đỏ của Công an xã Hà Mãn (ký hiệu A4); Kiểm tra Nguyễn Ngọc Khang không phát hiện, T giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì. Trên đệm giường ngủ kê giáp tường phía Đng Bắc phòng 401 có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên đĩa sứ có 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quán dọc thành ống hút được cố định hai đầu bằng 02 vỏ đầu lọc Tóc lá Thăng Long màu vàng. Ngoài ra còn T giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu đỏ, BKS: 99F1 - 523.60 của Ngô T M, kiểm tra cốp xe và các bộ phận khác của xe không phát hiện đồ vật, tài sản gì.

Các đối tượng và người liên quan tự giác giao nộp: Đặng Ngọc Hân tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSMAX màu vàng, lắp sim số 0966.654.813 được niêm phong trong 1 phong bì thư, tại mép phong bì thư có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu đỏ của Công an xã Hà Mãn (ký hiệu A5) và 01 túi xách màu xám, bên trong túi xách không có đồ vật, tài sản gì. Bàn Thị Tâm tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONEXS MAX màu vàng gold, lắp sim số 0981.043.306. Huỳnh Thị Bích Ngọc tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu tím, lắp sim số 0896.966.816 và 01 túi xách màu đen - trắng, bên trong túi xách không có đồ vật, tài sản gì. Đinh Thị Anh tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng đều không lắp sim số và 01 túi xách màu xanh, bên trong túi xách không có đồ vật, tài sản gì. Chị Nguyễn Thị Cúc tự giác giao nộp 01 đầu T camera nhãn hiệu Ayhua, vỏ màu đen, mặt dưới có dán tem in chữ và số PIN: 1.0.01.01.13070#0028.

Sau khi giao nộp các đồ vật, tài sản nêu trên Đặng Ngọc Hân, Bàn Thị Tâm, Huỳnh Thị Bích Ngọc và Đinh Thị Anh đều T bày: Ngoài các đồ vật, tài sản đã giao nộp thì trên người không còn đồ vật, tài sản gì khác. Tại Công an huyện T, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra người của Đặng Ngọc Hân, Bàn Thị Tâm, Huỳnh Thị Bích Ngọc và Đinh Thị Anh không phát hiện đồ vật, tài sản gì.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó bàn giao Trịnh Quang L, Ngô T M, Nguyễn Ngọc T và các đối tượng cùng vật chứng T giữ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 12/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 11/LKX-KC đối với chỗ ở của Trịnh Quang L là phòng trọ do L Tê của chị Mai Thị Nhâm, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Xuân Quan, xã T, huyện T, tỉnh B. Quá T khám xét không phát hiện, T giữ bất cứ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của L.

Cùng ngày 12/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định số 178 trưng cầu Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh B giám định chất ma túy, khối lượng ma túy đối với chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng T giữ được của Nguyễn Ngọc T.

Tại bản Kết luận giám định số 1473/KLGD-KTHS ngày 14/9/2022 của Phòng Kỹ Tật hình sự, Công an tỉnh B kết luận:

Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng là **0,6259 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Ketamine**.

Ketamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, qua đầu tranh bị cáo Trịnh Quang L, Ngô T M cùng các đối tượng đã khai nhận như sau: Nguyễn Ngọc T bị mắc nghiện và sử dụng ma túy ke từ đầu năm 2022 đến nay. Khoảng 22 giờ ngày 11/9/2022 T rủ Nguyễn Ngọc Khang là bạn xã hội đi ra khu vực ngã tư cầu Dâu Tộc xã T, huyện T để uống nước, sau đó rủ Khang đi hát karaoke thì Khang đồng ý. Trước khi đi, T gọi điện thoại cho Đặng Ngọc Hân là nhân viên phục vụ khách hát tại các quán karaoke trên địa bàn huyện T (T quen biết Hân từ trước) và rủ Hân đi hát karaoke cùng thì Hân đồng ý. Khoảng 5 phút sau, Hân đi ra ngã tư cầu Dâu gặp T và Khang. Tại đây, T bảo Hân gọi thêm 03 nhân viên nữ nữa để đi hát karaoke cùng rồi Tê xe taxi chở T, Khang và Hân đến nhà nghỉ An Phát ở Công Hà, xã Hà Mãn, huyện T (do bà Nguyễn Thị Cúc làm chủ) để nghỉ rồi mới đi hát. Trên đường đi đến nhà nghỉ, Hân lần lượt gọi điện thoại cho Huỳnh Thị Bích Ngọc, Đinh Thị Anh và Bàn Thị Tâm đều là nhân viên phục vụ khách hát tại các quán karaoke và bảo Ngọc, Anh và Tâm đến nhà nghỉ An Phát rồi đi hát karaoke cùng với khách thì Ngọc, Anh, Tâm đều đồng ý. Khi đến nhà nghỉ An Phát T gặp và bảo Giáp Huy Hg là quản lý của nhà nghỉ cho Tê 01 phòng để nghỉ, Hg đồng ý và cho T Tê phòng 401. Khi T, Khang và Hân lên phòng thì thấy trên trên đệm giường ngủ kê giáp tường phía Đng Bắc của phòng có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng nên T nảy sinh ý định mua ma túy ke để sử dụng. T lấy từ trong túi quần phía trước bên pH của T 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quần dọc thành ống hút, hai đầu được cố định bằng 02 vỏ đầu lọc Tócc lá Thăng Long màu vàng (là dụng cụ T dùng để sử dụng ma túy từ trước) rồi để lên mặt đĩa sứ. Khoảng 00 giờ 20 ngày 12/9/2022 thì Ngọc, Anh và Tâm đi lên phòng 401. Lúc này, T có hỏi Hân “có biết ai bán đồ không?” Hân nói “có” và hỏi T “lấy gì?”, T nói “lấy ke (tức ma túy ke)”. Do trước đó Hân có quen Trịnh Quang L và biết L là người bán ma túy ke nên Hân cho T số điện thoại của L là 0376.067.555 để liên lạc mua ma túy. T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh lắp sim số 0399.596.823 của T điện thoại cho L và bảo L “bán cho 01 chỉ ke” thì L đồng ý và nói “01 chỉ ke giá 1.800.000

đồng”, T đồng ý và bảo L “mang ma túy ke đến phòng 401 nhà nghỉ An Phát”. Sau khi nghe điện thoại của T, L sử dụng tài khoản Facebook “Anh L (L Con)” của L nhắn tin đến tài khoản Facebook “H Con” của Nguyễn Văn H, sinh năm 2002; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B, L bảo H bán cho L “1 kem (tức 01 chỉ ma túy ke) để L bán cho khách” thì H nói “01 kem giá 1.500.000 đồng”, L đồng ý và bảo H “đưa ma túy cho Ngô T M mang đến cho L, sau khi bán được ma túy sẽ trả tiền cho H” H đồng ý. Sau đó, L sử dụng tài khoản Zalo “Lh Đây” của L gọi điện, nhắn tin đến tài khoản Zalo “Ngô T M” của Ngô T M và bảo M đi đến phòng trọ L Tê của chị Mai Thị Nhâm, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Xuân Quan, xã T, huyện T, tỉnh B để nhận ma túy ke từ H hộ L và mang lên khu vực cầu Dâu đưa cho L rồi cùng L đi đến nhà nghỉ An Phát để bán ma túy thì M đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, H đi đến phòng trọ của L và đưa cho M 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, M biết chất tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy ke nên cầm và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen bạc, BKS: 99F1-523.60 (chiếc xe này là của ông Ngô T T, sinh năm 1977 - bố đẻ của M) đi đến cầu Dâu để đưa ma túy cho L. Tại cầu Dâu, M đưa cho L túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, L cầm ở lòng bàn tay pH rồi bảo M chờ L đi đến nhà nghỉ An Phát để bán ma túy. Khi đến cửa nhà nghỉ, L bảo M đứng đợi bên ngoài cửa rồi gọi điện cho T bảo xuống lấy ma túy. L đi vào nhà nghỉ thì gặp T tại cầu thang tầng 2, T hỏi L “em mang ke đến à” L nói “vâng”. T đưa cho L số tiền 1.800.000đ (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ có các số seri “FP 18288025”, “XW 18615457”, “XX16064771”; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có số seri “XM 18835851”; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số seri “XQ 20645371”), L cầm tiền rồi đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T biết chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon là ma túy ke nên cầm và đút vào túi quần phía trước bên pH đang mặc. Khi L và T vừa giao dịch, mua bán ma túy xong thì tổ công tác Công an huyện T ập vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Trịnh Quang L và Ngô T M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CTr - VKSTT, ngày 28/12/2022 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Trịnh Quang L và Ngô T M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trịnh Quang L và Ngô T M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Quang L từ 25 tháng đến 31 tháng tù; bị cáo Ngô T M từ 15 tháng đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 90, Điều 91; khoản 1 Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô T M từ 15 tháng đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch T tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật H lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 1473/KLGD-KTHS ngày 14/9/2022 của Phòng PC09”, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu trắng, 02 vỏ đầu lọc Tóc lá Thăng Long màu vàng, 01 đĩa sứ và 02 sim điện thoại (trong đó 01 sim điện thoại số 0376.067.555 và 01 sim điện thoại số 0969.470.955). Tịch T sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.810.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh. Trả lại bị cáo L 2.305.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo PH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo M tranh luận:

Về tội danh: Nhất trí với Cáo trạng mà vị đại diện VKS nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo M là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên kính mong HĐXX xem xét một số tình tiết sau cho bị cáo:

Thứ nhất: Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như diễn biến tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện bị cáo M phạm tội mang tính chất bột phát, nhất thời, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất giản đơn.

Thứ hai: Đồng tình với quan điểm VKS cho rằng bị cáo M trong suốt quá điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Thứ ba: Về nhân thân và H cảnh gia đình bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu.

Từ những căn cứ và phân tích vừa nêu kính mong HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và miễn tiền phạt bổ sung cho bị cáo. Kính mong HĐXX cho bị cáo

được hưởng mức án thấp nhất có thể cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Bị cáo M và bà T nhất trí với bài bào chữa của người bào chữa
Bị cáo L nhất trí với bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.
Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá T điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Quang L và Ngô T M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 02 giờ ngày 12/9/2022, tại nhà nghỉ An Phát Tộc phố mới, thôn Công Hà, xã Hà Mãn, huyện T, tỉnh B (do chị Nguyễn Thị Cúc làm chủ và Giáp Huy Hg làm quản lý). Tổ công tác Công an huyện T kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Trịnh Quang L và Ngô T M đang có hành vi bán trái phép **0,6259** gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Ketamine** bán cho Nguyễn Ngọc T, mục đích kiếm lời. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện T đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những làm nguyên nhân ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của giống nòi mà còn là tác nhân lây lan căn bệnh xã hội và nảy sinh ra các tệ nạn xã hội khác. Chính vì vậy, đối với các bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn bởi vì: Khi L thấy có T có nhu cầu mua ma túy sử dụng nên L điện cho H để mua ma túy về bán lại cho T. Nhưng do L không có ở nhà trọ nhận ma túy do Hân giao nên L đã sử dụng điện thoại liên lạc cho M đến nhà trọ của mình nhận ma túy thay và sau đó bảo M đem ma túy đến nhà nghỉ An Phát bán cho T. Tuy nhiên, giữa hai bị cáo nhưng không có sự phân

công, sắp đặt vai trò của những người tham gia. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào hành vi của bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt tương xứng đối từng hành vi của các bị cáo; xét thấy, trong vụ án này bị cáo L là người thực hành nên bị cáo L được xác định có vai trò chính, còn bị cáo M có vai trò giúp sức.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo được xác định là người có nhân thân tốt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi bán mua túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng cho bản thân nên các bị cáo đã mua ma túy về bán. Vì vậy, cần pH cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Xét thấy, tính đến ngày 12/9/2022 là ngày phạm tội bị cáo M, bị cáo đang ở độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng cho bị cáo M không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Ngoài ra các bị cáo M phạm tội ở tuổi chưa thành niên nên bị cáo M còn được áp dụng các quy định xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo thì thấy: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra bị cáo L có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, có ông ngoại được tặng là thương binh loại A và tặng kỷ niệm chương cựu chiến Binh nên bị cáo L còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do vậy, khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo bán mua túy lấy tiền chênh lệch để mua ma túy sử dụng cho bản thân, không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng; đối với bị cáo M là người chưa thành niên nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Liên quan trong vụ án và nội dung khác:

Đối với nam thanh niên tự khai tên Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980 ở thôn Thượng Trì Làng, xã H, huyện T, tỉnh B là người bị bắt quả tang mua ma túy của bị cáo L. Quá T làm việc tại Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở T đã bỏ trốn. Tiến hành xác minh tại UBND xã H, kết quả xác minh xác định: Không có người nào có họ tên, tuổi, địa chỉ như trên. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với nam thanh niên tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 2002 ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B là người theo các bị cáo khai là người đồng ý bán ma túy cho bị cáo L và mang ma túy đến phòng trọ của L giao cho M để M mang đến khu vực cầu Dâu giao cho L, sau đó cùng L đi đến nhà nghỉ An Phát bán ma túy cho T. Quá T điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã nhiều lần triệu tập H lên để làm việc nhưng H không nên. Qua xác minh được biết H đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ tháng 8/2022, gia đình và địa phương không biết H đang ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã tách phần tài liệu liên quan đến H ra, khi nào làm rõ được sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với Đặng Ngọc Hân là người đã cho Nguyễn Ngọc T số điện thoại của bị cáo L để T liên lạc mua ma túy. Do Hân và L không thỏa Tận, thống nhất với nhau từ trước về việc người nào có nhu cầu mua ma túy thì Hân sẽ cho người đó số điện thoại của L và Hân cũng không được hưởng lợi gì trong việc L và T mua bán ma túy với nhau. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xem xét xử lý đối với Hân là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Cúc là chủ nhà nghỉ An Phát và anh Giáp Huy Hg là quản lý của nhà nghỉ. Ngày 12/9/2022 Nguyễn Ngọc T cùng bạn bè đến Tê nhà nghỉ của chị là để nghỉ. Tuy nhiên, sau đó T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo L và M ở trong nhà nghỉ. Việc làm trên của T, L và M, chị Cúc và anh Hg H toàn không biết. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xem xét xử lý đối với chị Cúc và anh Hg là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với số điện thoại 0399.596.823 Nguyễn Ngọc T Dùng để liên lạc mua ma túy với bị cáo L. Kết quả T giữ điện tín tại Tập đoàn Công nghiệp-Vĩễn thông Quân đội Viettel xác định: Số điện thoại trên là Tê bao trả trước, đăng ký tên Lê Văn Hà, sinh ngày 29/3/1981; trú tại: Số nhà 745, khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tiến hành làm việc với bà Đỗ Thị Công, sinh năm 1962 là mẹ vợ của Hà ở địa chỉ trên được biết: Sau khi Hà kết hôn với con gái bà thì Hà chuyển hộ khẩu về ở cùng gia đình bà. Năm 2017, Hà và con gái bà bỏ nhà đi từ đó đến nay, chính quyền địa phương và gia đình không biết vợ chồng Hà hiện đang làm gì, ở đâu.

Đối với chị Mai Thị Nhâm là người cho bị cáo L Tê phòng trọ. Ngày 12/9/2022 L có nhờ Nguyễn Văn H mang ma túy đến phòng trọ của bị cáo L để giao cho bị cáo M, chị Nhâm H toàn không biết. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xem xét xử lý đối với chị Nhâm là phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ, đen, bạc, BKS: 99F1-523.60, số khung: RLHJA3918LY020727, số máy JA39E1354463. II. Quá T điều tra đã có đủ căn cứ xác định chiếc xe trên là tài

sản Tộc quyền sở hữu tài sản hợp pháp của ông Ngô T T là bố của bị cáo M và không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Ngày 12/9/2020 Ngô T M sử dụng chiếc xe trên vào việc mua bán trái phép chất ma túy ông T H toàn không biết. Vì vậy, Ngày 09/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng số 40 và trả lại chiếc xe trên cho ông T là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax màu vàng lắp sim số 0966.654.813 và 01 túi xách màu xám của Đặng Ngọc Hân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IphoneXsMax màu vàng gold lắp sim số 0981043306 của Bàn Thị Tâm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím lắp sim số 0896.966.816 và 01 túi xách màu đen, trắng của Huỳnh Thị Bích Ngọc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu vàng đều không lắp sim số và 01 túi xách màu xanh của Đinh Thị Anh và 01 đầu T Camera nhãn hiệu Ayhua, vỏ màu đen, mặt dưới có dán tem in chữ và số PIN: 1.0.01.01.13070#0028 của chị Nguyễn Thị Cúc. Quá T điều tra đã có đủ căn cứ xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, ngày 29/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra các Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 40, 58, 59, 60, 61, 62 lần lượt trả lại tài sản cho những người trên.

Đối với 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh B, bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật H lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 1473/KLGD-KTHS ngày 14/9/2022 của Phòng PC09” và số tiền 1.800.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ có các số seri “FP 18288025”, “XW 18615457”, “XX16064771”; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có số seri “XM 18835851”; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri “XQ 20645371”) do Cơ quan Điều tra T được của bị cáo L. Xét thấy, số ma túy do Nhà nước cấm lưu hành trái phép nên cần tịch T tiêu hủy; còn số tiền trên do bị cáo bán ma túy mà có nên tịch T sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 02 vỏ đầu lọc Tóc lá Thăng Long màu vàng và 01 đĩa sứ do Cơ quan điều tra T được của đối tượng tên T để sử dụng ma túy; xét thấy, số tiền 10.000 đồng cần tịch T sung công quỹ Nhà nước, số vật còn lại cần tịch T tiêu hủy. Đối với sim điện thoại số 0376.067.555 lắp trong điện thoại IPHONE X của bị cáo L và sim điện thoại số 0969.470.955 lắp trong điện thoại IPHONE 6s Plus; Xét thấy, hai sim số điện thoại không có giá trị sử dụng nên cần tịch Ty tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu đen do Cơ quan điều tra T được của bị cáo L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus màu trắng do Cơ quan điều tra T được của bị cáo M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh không lắp sim của do Cơ quan điều tra T được của đối tượng tên Nguyễn Ngọc T; xét thấy những chiếc điện thoại trên các bị cáo và T có liên quan đến hành vi mua bán ma túy nên tịch T sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 2.305.000 đồng do

Cơ quan Điều tra T được của bị cáo L; xét thấy, số tiền này là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 09/01/2023).

[4]. Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang L và Ngô T M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Quang L 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91; khoản 1 Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ngô T M 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch T tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật H lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 1473/KLGD-KTHS ngày 14/9/2022 của Phòng PC09”, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu trắng, 02 vỏ đầu lọc Tóc lá Thăng Long màu vàng, 01 đĩa sứ và 02 sim điện thoại (trong đó 01 sim điện thoại số 0376.067.555 và 01 sim điện thoại số 0969.470.955). Tịch T sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.810.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s Plus màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh. Trả lại bị cáo L 2.305.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 09/01/2023).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Quang L và Ngô T M mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T
(án có hiệu lực pháp luật).
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo M; người bào chữa.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Hà